



Mã số/ Ref. No: 08190/2025/PKQ (25.7127)



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Client's Name*: CÔNG TY TNHH LE LONG VIỆT NAM
2. Địa điểm lấy mẫu/ *Sampling location*: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH LELONG VIỆT NAM - Nhà máy Đức Hòa - CCN Đức Mỹ, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh
3. Loại mẫu/ *Type of sample*: Khí thải
4. Thông tin mẫu/ *Sample information*:

Mã số mẫu/ <i>Sample code</i>	Vị trí lấy mẫu (Tên mẫu)/ <i>Sampling locations</i>	Tọa độ/ <i>Coordinate</i>
25.7127.KT.01	HTXL khí thải A1	X=1194802, Y=0581387
25.7127.KT.02	HTXL khí thải A3	X=1194798, Y=0581405
25.7127.KT.03	HTXL khí thải A2	X=1194789, Y=0581427
25.7127.KT.04	HTXL khí thải A8	X=1194769, Y=0581518
25.7127.KT.05	HTXL khí thải A4	X=1194819, Y=0581513
25.7127.KT.06	HTXL khí thải A5	X=1194835, Y=0581448
25.7127.KT.07	HTXL khí thải A6	X=1194836, Y=0581445
25.7127.KT.08	HTXL khí thải A7	X=1194844, Y=0581411
25.7127.KT.09	HTXL khí thải B1	X=1194868, Y=0581366
25.7127.KT.10	HTXL khí thải B3	X=1194877, Y=0581521
25.7127.KT.11	HTXL khí thải B4	X=1194898, Y=0581435
25.7127.KT.12	HTXL khí thải B5	X=1194910, Y=0581394
25.7127.KT.13	HTXL khí thải B6	X=1194916, Y=0581371

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample

2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ****DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC**

Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 0971846393 Email: mtdaiphu@gmail.com

Website: daiphuenvironment.com or giamsatmoitruong.com.vn



25.7127.KT.14	HTXL khí thải B7	X=1194917, Y=0581365
25.7127.KT.15	HTXL khí thải C2	X=1194917, Y=0581403
25.7127.KT.16	HTXL khí thải C3	X=1194966, Y=0581438
25.7127.KT.17	HTXL khí thải C4	X=1194968, Y=0581433
25.7127.KT.18	HTXL khí thải D1	X=1194977, Y=0581425
25.7127.KT.19	HTXL khí thải D4	X=1194977, Y=0581429

5. Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) / Sample date (Sample receipt): 24/09/2025

6. Ngày trả kết quả/ Returning results date: 06/10/2025

7. Bảng kết quả/ Results table

• Bảng 1/ Table 1:

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result		
				25.7127. KT.01	25.7127. KT.02	25.7127. KT.03
1	Lưu Lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	12.366	14.995	15.855
2	H ₂ SO ₄ ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 8	-	-	KPH (MDL=1)
3	Chì (Pb) ^(c)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,01)	KPH (MDL=0,01)	-

• Bảng 2/ Table 2:

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result		
				25.7127. KT.04	25.7127. KT.05	25.7127. KT.06
1	Lưu Lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	10.031	13.889	13.677
2	H ₂ SO ₄ ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 8	-	-	KPH (MDL=1)
3	Chì (Pb) ^(c)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,01)	KPH (MDL=0,01)	-

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample

2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company

**Bảng 3/ Table 3:**

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result		
				25.7127. KT.07	25.7127. KT.08	25.7127. KT.09
1	Lưu Lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	8.141	9.189	14.113
2	H ₂ SO ₄ ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 8	KPH (MDL=1)	-	KPH (MDL=1)
3	Chì (Pb) ^(c)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	-	KPH (MDL=0,01)	-

Bảng 4/ Table 4:

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result		
				25.7127. KT.10	25.7127. KT.11	25.7127. KT.12
1	Lưu Lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	10.890	28.955	5.270
2	H ₂ SO ₄ ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 8	-	KPH (MDL=1)	-
3	Chì (Pb) ^(c)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,01)	-	KPH (MDL=0,01)

Bảng 5/ Table 5:

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result		
				25.7127. KT.13	25.7127. KT.14	25.7127. KT.15
1	Lưu Lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	21.607	17.427	10.519
2	Chì (Pb) ^(c)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,01)	KPH (MDL=0,01)	KPH (MDL=0,01)

Bảng 6/ Table 6:

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result		
				25.7127. KT.16	25.7127. KT.17	25.7127. KT.18
1	Lưu Lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	23.846	9.539	11.389
2	Chì (Pb) ^(c)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,01)	KPH (MDL=0,01)	KPH (MDL=0,01)

Bảng 7/ Table 7:

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result
				25.7127.KT.19
1	Lưu Lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	14.051
2	Chì (Pb) ^(c)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,01)

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample

2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company



CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ

DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC

Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 0971846393 Email: mtdaiphu@gmail.com

Website: daiphuenvironment.com or giamساتmoitruong.com.vn



Chú thích/ Remarks:

1. (a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận/ The parameter has been recognized by the Ministry of Natural Resources and Environment.
2. (c): Thông số gửi nhà thầu phụ/ The parameters sent to subcontractors.
3. KPH: Không phát hiện (<MDL)/ Not detected

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Supervised by

NGUYỄN CHÍ NHÃ

GIÁM ĐỐC

Director



ĐOÀN THỊ THỦY

DP





Mã số/ Ref. No: 08191/2025/PKQ (25.7130)



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Client's Name: CÔNG TY TNHH LE LONG VIỆT NAM
2. Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH LELONG VIỆT NAM - Nhà máy Đức Hòa - CCN Đức Mỹ, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh
3. Loại mẫu/ Type of sample: Khí thải
4. Thông tin mẫu/ Sample information:

Mã số mẫu/ Sample code	Vị trí lấy mẫu (Tên mẫu)/ Sampling locations	Tọa độ/ Coordinate
25.7130.KT.01	HTXL khí thải D2	X=1195023, Y=0581442
25.7130.KT.02	HTXL khí thải D3	X=1195022, Y=0581445
25.7130.KT.03	HTXL khí thải E2	X=1194846, Y=0581126
25.7130.KT.04	HTXL khí thải F1	X=1194867, Y=0581129
25.7130.KT.05	HTXL khí thải F2	X=1194912, Y=0581184
25.7130.KT.06	HTXL khí thải G1	X=1194916, Y=0581202
25.7130.KT.07	HTXL khí thải G2	X=1194935, Y=0581144
25.7130.KT.08	HTXL khí thải G3	X=1194942, Y=0581102
25.7130.KT.09	HTXL khí thải H3	X=1194998, Y=0581124

5. Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) / Sample date (Sample receipt): 25/09/2025
6. Ngày trả kết quả/ Returning results date: 07/10/2025
7. Bảng kết quả/ Results table

• Bảng 1/ Table 1:

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result		
				25.7130. KT.01	25.7130. KT.02	25.7130. KT.03
1	Lưu Lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	11.238	22.308	5.927
2	SO ₂ ^(a)	mg/Nm ³	HDCV/LM-82	-	-	<2,62
3	H ₂ SO ₄ ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 8	-	-	KPH (MDL=1)
4	Chì (Pb) ^(c)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,01)	KPH (MDL=0,01)	KPH (MDL=0,01)

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample
2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company



CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ

DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC

Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 0971846393 Email: mtdaiphu@gmail.com

Website: daiphuenvironment.com or giamsatmoitruong.com.vn



• **Bảng 2/ Table 2:**

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result		
				25.7130. KT.04	25.7130. KT.05	25.7130. KT.06
1	Lưu Lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	42.744	23.083	19.486
2	H ₂ SO ₄ ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 8	-	-	KPH (MDL=1)
3	Chì (Pb) ^(c)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,01)	KPH (MDL=0,01)	-

• **Bảng 3/ Table 3:**

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result		
				25.7130. KT.07	25.7130. KT.08	25.7130. KT.09
1	Lưu Lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	8.322	29.305	2.306
2	H ₂ SO ₄ ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 8	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)

Chú thích/ Remarks:

- (a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận/ The parameter has been recognized by the Ministry of Natural Resources and Environment.
- (c): Thông số gửi nhà thầu phụ/ The parameters sent to subcontractors.
- KPH: Không phát hiện (<MDL)/ Not detected

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Supervised by

NGUYỄN CHÍ NHÃ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC

Director



ĐOÀN THỊ THỦY





Mã số/ Ref. No: 08192/2025/PKQ (25.7181)



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Client's Name: CÔNG TY TNHH LE LONG VIỆT NAM
2. Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH LELONG VIỆT NAM - Nhà máy Đức Hòa - CCN Đức Mỹ, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh
3. Loại mẫu/ Type of sample: Khí thải
4. Thông tin mẫu/ Sample information:

Mã số mẫu/ Sample code	Vị trí lấy mẫu (Tên mẫu)/ Sampling locations	Tọa độ/ Coordinate
25.7181.KT.01	HTXL khí thải B2	X=1194848, Y=0581444
25.7181.KT.02	HTXL khí thải G4	X=1194964, Y=0581211
25.7181.KT.03	HTXL khí thải G5	X=1194939, Y=0581321
25.7181.KT.04	HTXL khí thải H1	X=1194957, Y=0581291
25.7181.KT.05	HTXL khí thải H2	X=1194988, Y=0581164
25.7181.KT.06	HTXL khí thải H4	X=1195025, Y=0581211
25.7181.KT.07	HTXL khí thải I1	X=1195066, Y=0581087
25.7181.KT.08	HTXL khí thải I2	X=1195061, Y=0581103
25.7181.KT.09	HTXL khí thải I3	X=1195116, Y=0581103
25.7181.KT.10	HTXL khí thải I4	X=1195116, Y=0581106

5. Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) / Sample date (Sample receipt): 26/09/2025

6. Ngày trả kết quả/ Returning results date: 08/10/2025

7. Bảng kết quả/ Results table

Bảng 1/ Table 1:

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result		
				25.7181. KT.01	25.7181. KT.02	25.7181. KT.03
1	Lưu Lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	29.010	18.359	9.623
2	H ₂ SO ₄ ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 8	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	-
3	Chì (Pb) ^(c)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	-	-	KPH (MDL=0,01)

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample

2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company



CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ

DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC

Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 0971846393 Email: mtdaiphu@gmail.com

Website: daiphuenvironment.com or giamsatmoitruong.com.vn



• **Bảng 2/ Table 2:**

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result		
				25.7181. KT.04	25.7181. KT.05	25.7181. KT.06
1	Lưu Lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	4.921	17.969	14.957
2	H ₂ SO ₄ ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 8	-	KPH (MDL=1)	-
3	Chì (Pb) ^(c)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,01)	-	KPH (MDL=0,01)

• **Bảng 3/ Table 3:**

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result	
				25.7181. KT.07	25.7181. KT.08
1	Lưu Lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	10.059	19.879
2	Chì (Pb) ^(c)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,01)	KPH (MDL=0,01)

• **Bảng 4/ Table 4:**

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result	
				25.7181. KT.09	25.7181. KT.10
1	Lưu Lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	13.281	23.449
2	Chì (Pb) ^(c)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (MDL=0,01)	KPH (MDL=0,01)

Chú thích/ Remarks:

- (a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận/ The parameter has been recognized by the Ministry of Natural Resources and Environment.
- (c): Thông số gửi nhà thầu phụ/ The parameters sent to subcontractors.
- KPH: Không phát hiện (<MDL)/ Not detected

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Supervised by

NGUYỄN CHÍ NHÃ

GIÁM ĐỐC

Director



ĐOÀN THỊ THỦY

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample
- Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company